TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2023
V/v "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng

2. Ông Ngô Cao Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc "*Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện S, tỉnh T(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện S, tỉnh T. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn K đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2019 tại UBND xã K, huyện Sơn Dương. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị làm ăn sinh sống tại Thôn G, xã K,

huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không quan tâm chăm sóc nhau, không có quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Đến nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống nên làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn K.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Trần Đức T, sinh ngày 22/3/2020. Hiện cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thành. Chị không có yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Văn K trình bày*:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện S, tỉnh T vào ngày 03/12/2019. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị làm ăn sinh sống tại Thôn G, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay chị C làm đơn khởi kiện ly hôn anh cũng nhất trí. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị C.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Trần Đức T, sinh ngày 22/3/2020. Hiện cháu đang ở cùng chị C. Khi ly hôn anh nhất trí giao cháu Thành cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* của chị Hoàng Thị C: Xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Trần Văn K.

- Giao cháu Trần Đức T, sinh ngày 22/3/2020 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị C và anh K đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hoàng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn K, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; Anh Trần Văn K đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn G, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên anh Trần Văn K và chị Hoàng Thị C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Trần Văn K có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2019 tại UBND xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Chị C và anh K đều xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng không thể quay lại chung sống cùng nhau nên cùng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh chị được ly hôn. Kết quả xác minh tại địa phương cũng cho thấy chị C và anh K có phát sinh mâu thuẫn vào năm 2020 cho đến nay không còn duy trì mối quan hệ gia đình hạnh phúc nữa. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng thực tế đã không tồn tại trong khoảng thời gian gần 03 năm trở lại đây; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị C và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C là xử cho chị C được ly hôn với anh Trần Văn K.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị C và anh K có 01 người con chung tên là Trần Đức T, sinh ngày 22/3/2020. Hiện cháu Thành đang ở cùng chị C. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai đương sự đều thống giao cháu Thành

cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại anh Trần Văn K cũng đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, việc giao cháu Trần Đức T, sinh ngày 22/3/2020 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hoàng Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* đối với anh Trần Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Trần Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đức T, sinh ngày 22/3/2020 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002583 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Anh Trần Văn K không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C và anh Trần Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã K, huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Thể - Ngô Cao Lâm **Phạm Thị Thùy Trâm**

Số TK: **106 005 989 368**
VietinBank - Chi nhánh Tuyên Quang.

Số TK: **8101 61111 9888.**
Agribank - Chi nhánh Sơn Dương - Tuyên Quang.

Chủ TK: **Phạm Thị Thuỳ Trâm**
Số ĐT: **0912 430 483**